

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2016 (ĐỢT 2)

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19/02/2016 của Đại học Quốc gia Tp. HCM;

Trường Đại Học Bách Khoa (ĐHBK) – Đại học Quốc gia Tp. HCM trân trọng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2016 (đợt 2) như sau:

1. ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN

1.1. Điều kiện văn bằng

- Có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp này người dự tuyển phải thi thêm môn cơ bản và cơ sở của ngành cùng với kỳ thi tuyển sinh cao học.
- Quy định về yêu cầu chuyên môn dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ vui lòng tham khảo tại website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>

1.2. Bài luận về hướng nghiên cứu

Trình bày về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu: tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; lý do tại sao chọn hướng nghiên cứu; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; Đề xuất cán bộ hướng dẫn. Bài luận được trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4.

1.3. Cán bộ hướng dẫn

- Được tối thiểu 01 giảng viên của Trường ĐHBK đồng ý nhận hướng dẫn.
- Người hướng dẫn độc lập có chức danh phó giáo sư trở lên hay học vị tiến sĩ khoa học hoặc hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ đồng hướng dẫn (danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu được công bố tại website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn/gioi-thieu/doi-ngu-dao-tao>)

1.4. Thư giới thiệu

Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ cùng ngành.

1.5. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động chuyên môn phục vụ nghiên cứu và thực hiện đề tài luận án.

1.6. Có giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

2. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

- 2.1 Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là một trong các ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;
- 2.2 Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ GD&ĐT hoặc ĐHQG-HCM công nhận;
- 2.3 Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài (một trong năm ngoại ngữ quy định tại điều 2.1);
- 2.4 Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B2 trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ GD&ĐT hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận. Các chứng chỉ được công nhận đạt chuẩn trình độ B2 như sau:

Tiếng Anh:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT
B2	5.5	500 PBT/ITP 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60	251

Tên các cơ sở đào tạo trong nước cấp chứng chỉ/ chứng nhận tiếng Anh được công nhận: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Hà Nội; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế; Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM; Trung tâm SEAMEO RETRAC.

Một số tiếng khác:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B2	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau B2	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N2

- 2.5 Có giấy chứng nhận điểm ngoại ngữ từ 60 điểm trở lên trong kỳ tuyển sinh SDH do ĐHQG-HCM tổ chức còn hiệu lực 02 năm kể từ ngày tuyển sinh môn ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ.

Người dự tuyển chưa có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như trên phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh.

3. DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO: 29 ngành đào tạo theo phụ lục đính kèm

4. HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN THI VÀ XÉT TUYỂN, LỆ PHÍ DỰ THI

4.1. Hồ sơ dự tuyển:

Đăng ký dự tuyển online từ ngày **08/8/2016** tại Cổng Thông tin đào tạo SĐH của Trường: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>

4.2. Nội dung hồ sơ xét tuyển:

- Sau khi đăng ký dự tuyển online, ứng viên nộp hồ sơ dự thi chính thức từ **05 – 29/9/2016**

Hồ sơ gồm:

- + 02 bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (theo mục 2)
 - + 02 bản sao bằng tốt nghiệp ĐH, 02 bản sao bằng điểm ĐH;
 - + 02 bản sao bằng Thạc sĩ, 02 bản sao bằng điểm Cao học;
 - + Bảng điểm các môn học bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);
 - + Phiếu đăng ký xét tuyển, Lý lịch khoa học (01 bản gốc và 01 bản photo), 04 ảnh (3 x 4);
 - + Phiếu khám sức khỏe; Giấy chứng nhận thuộc đối tượng chính sách (nếu có);
 - + 06 bộ bài luận về hướng nghiên cứu.
 - + Các công trình, bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu sinh;
 - + Giấy cam kết thực hiện quy định học tập – nghiên cứu của NCS;
 - + 02 giấy nhận xét về năng lực chuyên môn của thí sinh do 02 nhà khoa học giới thiệu (02 bản gốc và 02 bản photo);
 - + Giấy chấp thuận đào tạo NCS của cán bộ dự kiến hướng dẫn NCS; Bộ môn/ Phòng TN đào tạo; Khoa quản lý ngành đào tạo.
- Lệ phí hồ sơ: **60.000đ** (nộp khi đăng ký dự thi)
 - Lệ phí dự thi:
 - + Môn cơ bản, cơ sở: **120.000 đ/ môn thi**;
 - + Môn Tiếng Anh: **120.000 đ** (ngoại ngữ khác theo mức thu của Trường ĐHKH Xã hội & Nhân văn-ĐHQG-HCM);
 - Lệ phí xét tuyển: **200.000 đ/ hồ sơ**

4.3. Thời gian thi và xét tuyển: tháng 10/2016

5. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

5.1 Hình thức đào tạo: Tập trung toàn bộ thời gian cho học tập – nghiên cứu tại Trường. Trường hợp NCS không thể theo học tập trung liên tục và được Trường chấp nhận, thì NCS phải dành ít nhất 12 tháng tập trung liên tục về Trường để thực hiện nội dung học tập – nghiên cứu. Khoảng thời gian và lịch làm việc cụ thể của NCS do Tập thể hướng dẫn và Chủ nhiệm Bộ môn đào tạo quy định.

5.2 Thời gian đào tạo: Thời gian đào tạo chính thức của khóa đào tạo tiến sĩ của NCS có bằng thạc sĩ là 3 năm; chưa có bằng thạc sĩ là 4 - 5 năm.

6. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ:

Nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ

Năm	NCS có bằng thạc sĩ (đúng ngành)	NCS đã có bằng thạc sĩ (ngành gần, phù hợp)
1	+ Hoàn thành MH “Phương pháp NCKH nâng cao” và các MH thuộc CTĐT Tiến sĩ + Hoàn thành 02 chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	+ Hoàn thành MH “Phương pháp NCKH nâng cao”, + Hoàn thành các MH bổ sung (theo yêu cầu của HĐKH-ĐT Khoa) + Hoàn thành các MH thuộc CTĐT Tiến sĩ + Hoàn thành 02 chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan
2	+ Nghiên cứu khoa học và thực hiện LATS	
3	+ Hoàn thành 02 bài báo khoa học công bố kết quả thực hiện LATS trên tạp chí khoa học theo qui định của trường + Bảo vệ LATS cấp Khoa; cấp Trường	

Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ

Năm	Nội dung
1	+ Hoàn thành các MH thuộc CTĐT Thạc sĩ + Hoàn thành MH “Phương pháp NCKH nâng cao”
2	+ Hoàn thành các MH phục vụ LATS + Hoàn thành Tiểu luận tổng quan và 02 CĐTS
3	+ Nghiên cứu khoa học và thực hiện LATS
4	+ Hoàn thành 02 bài báo khoa học công bố kết quả thực hiện LATS trên tạp chí khoa học theo qui định của trường + Bảo vệ LATS cấp Khoa; cấp Trường

Để biết thêm chi tiết vui lòng xem thông báo tại địa chỉ:

Phòng Đào tạo SDH (P.115, nhà B3) Trường Đại học Bách Khoa

268 Lý Thường Kiệt, P. 14, Q.10, Tp. HCM

ĐT: 08-38637318 Email: sdh@hcmut.edu.vn; Website: <http://www.pgs.hcmut.edu.vn>

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Nhiều đơn vị;
- Ban ĐH&SDH, ĐHQG (để báo cáo);
- Thông tin trên Web;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

PGS. TS Vũ Đình Thành

DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO TIỀN SĨ

Kèm thông báo số: /ĐHBK-ĐTSDH ngày tháng 6 năm 2016

TT	MÃ SỐ	TÊN NGÀNH	KHOA QUẢN LÝ NGÀNH
	6234	KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ	
1.	62340102	Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp
	6242	KHOA HỌC SỰ SỐNG	
2.	62420201	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật hóa học
	6244	KHOA HỌC TỰ NHIÊN	
3.	62440201	Địa chất học	KT Địa chất - dầu khí
	6248	KHOA HỌC MÁY TÍNH	
4.	62480101	Khoa học máy tính	KH & KT máy tính
	6252	KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ	
5.	62520401	Vật lý kỹ thuật	Khoa học ứng dụng
6.	62520604	Kỹ thuật dầu khí	KT Địa chất - dầu khí
7.	62520501	Kỹ thuật địa chất	
8.	62520101	Cơ kỹ thuật	Khoa học ứng dụng
9.	62520103	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí
10.	62520115	Kỹ thuật nhiệt	
11.	62520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật Giao thông
12.	62520301	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học
13.	62527505	Công nghệ hóa dầu và lọc dầu	
14.	62520320	Kỹ thuật môi trường	Môi trường và tài nguyên
15.	62520202	Kỹ thuật điện	Điện - Điện tử
16.	62520216	Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa	
17.	62520203	Kỹ thuật điện tử	
18.	62520208	Kỹ thuật viễn thông	
19.	62520503	Kỹ thuật trắc địa & bản đồ	Kỹ thuật Xây dựng

TT	MÃ SỐ	TÊN NGÀNH	KHOA QUẢN LÝ NGÀNH
20.	62440214	Bản đồ viễn thám & hệ thống tin địa lý	
21.	62520309	Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ vật liệu
	6254	CHẾ TẠO VÀ CHẾ BIẾN	
22.	62540101	Công nghệ thực phẩm	Kỹ thuật hóa học
	6258	XÂY DỰNG & KIẾN TRÚC	
23.	62580208	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Kỹ thuật Xây dựng
24.	62580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
25.	62580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
26.	62580211	Địa kỹ thuật xây dựng	
27.	62580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	
28.	62580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	
	6285	TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG	
29.	62850101	Quản lý tài nguyên & môi trường	

Tổng cộng có 29 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ./